

### **3.6. Thu hoạch**

Để đảm bảo chất lượng cần phải thu hoạch kịp thời khi có khoảng 85% - 90% số hạt trên bông chín. Khi phơi đảo thường xuyên để hạt khô đều.

## **IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG**

Giống lúa nếp N98 đã được nhiều địa phương ở các tỉnh phía Bắc đưa vào cơ cấu trà xuân muộn, mùa sớm, hè thu để thay thế cho giống nếp IRi352 như Lai Châu, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình... Một số tỉnh Bắc Trung bộ cũng đã gieo cấy bước đầu có kết quả tốt như Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị... Hiện nay diện tích gieo trồng giống nếp N98 lên tới hàng nghìn hecta.

## **8. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA CẠN LC93-1**

Đình Văn Thành

### **I. NGUỒN GỐC**

Giống lúa cạn LC93 - 1 là giống lúa cạn cải tiến năng suất cao, do các tác giả thuộc Viện Bảo vệ thực vật tuyển chọn từ giống lúa nhập nội có nguồn từ dòng gốc CT7739 - 2 - m - 3 - 3 - 2, số thứ tự 17 trong tập đoàn lúa cạn của IRRI và có nguồn gốc từ CIAT. Chất lượng gạo tốt, hạt gạo trong, dài, tỷ lệ gạo cao, cơm dẻo.

Được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận tạm thời năm 1999 và công nhận chính thức năm 2004.



Mô hình lúa cạn LC93 - 1 tỉnh Pathuphon - Lào - 2010



Mô hình lúa cạn LC93 - 1 trên nương cao su giai đoạn kiến thiết cơ bản tại Đắc Lắc - 2010

### **II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC**

Thời gian sinh trưởng ngắn, từ 115 - 130 ngày ở vụ mùa vùng núi phía Bắc, 100 - 105 ngày ở các tỉnh phía Nam (ngắn hơn giống địa phương từ 30 - 40 ngày).

Chiều cao cây từ 90 - 110 cm, cây cứng, không bị đổ ngã; kiểu hình cây gọn; lá đứng, xanh, bền, thích hợp cho việc trồng dày, có thể trồng với mật độ 35 - 40 khóm/m<sup>2</sup>.

Trọng lượng 1000 hạt: 24 - 26 g; chiều dài bông 21 - 24 cm.

Đặc biệt giống lúa LC93 - 1 có khả năng phục hồi sau hạn khi có mưa rất nhanh; là giống chịu thâm canh; có khả năng thích ứng với nhiều loại đất và các tiểu vùng khí hậu khác nhau, có thể trồng trên đất xấu nghèo dinh dưỡng.

Năng suất trung bình đạt 28 - 35 tấn/ha, đất tốt hoặc thâm canh có thể đạt 50 - 55 tạ/ha.

### **III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT**

#### **1. Thời vụ**

Căn cứ vào quy luật mưa để định lịch gieo:

Ở các tỉnh phía Bắc: Cần gieo sớm trong tháng 4 dương lịch để tránh sâu năn.

Các tỉnh Bắc Trung bộ có thể kéo dài thời vụ sang đến giữa tháng 5.

Các tỉnh ven biển miền Trung, Tây Nguyên, Nam Trung bộ và Đông Nam bộ có thể kết thúc gieo muộn hơn tùy tình hình mưa nhưng không nên gieo muộn quá 15/6 để tránh gặp hạn vào thời kỳ cuối vụ.

Một số tỉnh thuộc Duyên hải miền Trung có chế độ mưa đặc thù có thể gieo trong tháng 8 để thu hoạch tháng 12.

#### **2. Đất và làm đất**

- *Chọn đất:* Đất đồi dốc < 15 độ có tầng canh tác đủ ẩm. Có thể trồng xen ở diện tích đất trống trong nương cà phê, tiêu, cao su hoặc vườn cây ăn quả (nhãn, xoài, mơ, mận, đào...) đang thời kỳ kiến thiết cơ bản lúc cây chưa khép tán, kín hàng.

Có thể gieo cấy, gieo sạ trên ruộng bậc thang, chân đất bằng 1 vụ không chủ động nước hoặc phụ thuộc hoàn toàn vào nước trời.

- *Làm đất:* Theo phương pháp đất khô, cày 2 lượt, bừa 2 lượt. Nếu đất dốc không có điều kiện cày bừa cần làm sạch cỏ phơi đất và làm bờ chống xói mòn.

#### **3. Lượng hạt giống và phương pháp gieo**

- *Lượng hạt giống:* Đất tốt và có điều kiện thâm canh gieo 80 - 100 kg/ha còn đất xấu hơn có thể gieo 120 kg/ha.

- *Phương pháp gieo:* Gieo hạt khô (không ngâm ủ) ngay sau khi làm đất xong lần cuối để còn đủ ẩm. Có thể gieo theo 3 cách:

Gieo hốc theo hàng với khoảng cách 23 - 25 x 10 - 12 cm mỗi hốc 2 - 3 hạt sau đó lấp đất nhẹ (để có mật độ 35 - 40 khóm/m<sup>2</sup>).

Gieo vãi theo hàng với khoảng cách hàng x hàng là 23 - 25 cm

Gieo bằng máy: Là phương pháp gieo cho mật độ rất đều và tiết kiệm giống.

#### **4. Phân bón cho lúa**

*- Lượng phân bón:*

Lượng phân bón cho 1ha: 600 - 900 kg phân chuồng, 30 - 40 kg vôi bột, 15 - 18 kg phân urê, 30 - 40 kg phân lân và 8 - 10 kg phân kali.

*- Cách bón:*

Bón lót toàn bộ phân chuồng, vôi, lân và 20% đạm urê.

Bón thúc đợt 1: Sau khi lúa mọc 15 - 20 ngày, bón 30% đạm urê và 30% phân kali.

Bón thúc đợt 2: Sau khi lúa mọc 35 - 40 ngày, bón 30% đạm urê, 70% phân kali.

Bón đón đòng: 20% lượng đạm urê còn lại vào thời kỳ lúa sắp trổ (65 - 70 ngày sau khi lúa mọc).

#### **5. Làm cỏ chăm sóc**

Trừ cỏ bằng tay hoặc bằng thuốc Ally 20DF (Phun thuốc 2 tuần sau gieo). Phun lục diệp tố khi lúa bắt đầu trổ đều.

#### **6. Phòng trừ sâu bệnh**

Trừ bọ xít bằng thuốc Fastac kết hợp phun Tiltsuper hoặc Anvil để trừ bệnh và làm cho hạt sáng khi lúa trổ.

Chú ý phòng trừ đạo ôn cổ bông bằng phun thuốc hóa học giai đoạn lúa trổ ở những vùng núi cao có nhiệt độ thấp về đêm và có sương mù.

### **IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG**

Giống lúa cạn LC93 - 1 đã được trồng ở các tỉnh miền núi phía Bắc như Sơn La, Lai Châu, Hòa Bình, Yên Bái, Bắc Kạn, Quảng Ninh, Hà Giang...; các tỉnh Bắc Trung bộ: Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình; Nam Trung bộ: Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Ninh Thuận; các tỉnh Tây Nguyên: Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông, Lâm Đồng.

## 9. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT CÁC GIỐNG LÚA LAI HYT83 VÀ HYT100

Nguyễn Trí Hoàn

### I. NGUỒN GỐC

Giống HYT83 là giống lúa lai F1 (tổ hợp lai 25A/RTQ5), do Trung tâm Nghiên cứu và phát triển lúa lai - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm tạo chọn lọc, trình diễn và giới thiệu ra sản xuất. Giống đã được công nhận chính thức năm 2005.

Giống HYT100 là giống lúa lai F1 (tổ hợp lai 25A/R100), do Trung tâm Nghiên cứu và phát triển lúa lai chọn tạo. Giống được công nhận chính thức năm 2010

### II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Thời gian sinh trưởng: Giống lúa HYT83, HYT100 có thời gian sinh trưởng: Vụ xuân muộn 125 - 130 ngày; vụ mùa 110 - 115 ngày.

Chiều cao cây: 90 - 100 cm, đẻ nhánh khá, bản lá rộng, dày, xanh sáng. Bông to dài, nhiều hạt, hạt xếp sít. Khối lượng 1.000 hạt: HYT83: 23 - 24 gam; HYT100: 27 - 28 gam.

Khả năng chống chịu: Ở giai đoạn mạ chịu lạnh trung bình; giai đoạn lúa: cây cứng, chống đổ tốt. Chống chịu tổng hợp với sâu bệnh, chịu thâm canh.

Cả hai giống lúa HYT83, HYT100 đều cho năng suất cao: Vụ xuân 7 - 8 tấn/ha, vụ mùa 6 - 7 tấn/ha. Chất lượng xay xát tốt: tỷ lệ gạo xát 69 - 71%, hạt gạo dài com trắng, ngon, mềm, vị đậm.

### III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

#### 1. Thời vụ

